

Số: 01/2022/QĐST-DS
(V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

K, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào các Điều 147, 211, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST- DS, ngày 28 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh Trần Anh N, sinh năm 1980; nơi cư trú: xóm 5, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: anh Trần Văn D, sinh năm 1989; nơi cư trú: xóm 5, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ: anh Trần Anh N và anh Trần Văn D xác nhận và thống nhất, tính đến ngày 12/01/2022 anh Trần Văn D còn nợ anh Trần Anh N số tiền gốc là 7.500.000 đồng và số tiền lãi là 2.700.000 đồng, tổng cả gốc và lãi là 10.200.000 đồng. Anh N đề xuất nếu anh D trả ngay thì anh chỉ yêu cầu anh D trả đối với khoản nợ gốc là

7.500.000 đồng, còn tiền lãi không yêu cầu anh D phải trả. Anh D đồng ý với đề xuất của anh N sẽ trả ngay cho anh N khoản tiền gốc.

2.2. Về phương thức trả nợ: anh Trần Văn D đã trả hết toàn bộ số tiền nợ gốc là 7.500.000 đồng cho anh Trần Anh N theo như đề nghị của anh N ngay tại phiên hòa giải ngày 12/01/2022, hai bên đã giao nhận tiền cho nhau xong.

2.3. Về án phí: anh Trần Anh N và anh Trần Văn D thống nhất thỏa thuận anh Trần Anh N nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 187.500 (*một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng anh N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004478, ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Hoàn trả lại cho anh Trần Anh N số tiền 112.500 (*một trăm mười hai nghìn năm trăm*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB (1);
- VKSND huyện K(2);
- CCTHADS huyện K(1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng